

Số: 17/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 23 tháng 3 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 10 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của  
Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP  
ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số  
điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Báo  
cáo thẩm tra số 24/BC- KTNS ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ban Kinh tế -  
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

**1. Dự án Khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối tại núi Đá Trãi, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát**

- Địa điểm thực hiện: Khoảnh 4 và 4a, tiểu khu 254, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.

- Diện tích: 5,0 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)*

**2. Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn tại mỏ đất QN03, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn**

- Địa điểm thực hiện: Khoảnh 6, tiểu khu 344, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.

- Diện tích: 2,1 ha.

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)

**3. Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Công trình Khu tái định cư phục vụ dự án Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới tại mỏ đất QN03, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn**

- Địa điểm thực hiện: Khoảnh 5, 6, 7 tiểu khu 344, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.

- Diện tích: 2,5 ha.

(Chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo)

**4. Dự án Sân công nghiệp mỏ đá Phù Cát**

- Địa điểm thực hiện: Khoảnh 4a, tiểu khu 254, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.

- Diện tích: 0,89 ha.

(Chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo)

**5. Dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn**

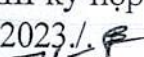
- Địa điểm thực hiện: Thuộc khoảnh 1, tiểu khu 331B, phường Đống Đa và khoảnh 1, tiểu khu 331D, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn.

- Diện tích: 0,86 ha.


(Chi tiết có Phụ lục 5 kèm theo)

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 3 năm 2023. 

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐBQH&HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. 



**CHỦ TỊCH**

**Hồ Quốc Dũng**





## PHỤ LỤC 1

**Dự án Khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối tại núi Đá Trãi, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Địa điểm thực hiện: Khoảnh 4 và 4a, tiểu khu 254, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.
2. Diện tích: 5,0 ha.
3. Quy hoạch: Rừng phòng hộ 0,03 ha; rừng sản xuất 4,97 ha.
4. Hiện trạng: Rừng trồng 3,39 ha; đất đã khai thác rừng trồng 1,61 ha.
5. Giới hạn điểm góc có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 độ như sau:
  - Khu vực 1: 4,7 ha.

STT	X	Y
1	595423	1547102
2A	595567	1547237
2B	595671	1547202
3	595715	1546923
4	595608	1546896
5	595628	1547012

- Khu vực 2: 0,3 ha.

STT	X	Y
A	595662	1546869
B	595695	1546873
C	595715	1546923
D	595608	1546896

*Handwritten signature or initials.*

**PHỤ LỤC 2**

**Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn tại mỏ đất QN03, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/3/2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Địa điểm thực hiện: Khoảnh 6, tiểu khu 344, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.
2. Diện tích: 2,1 ha.
3. Quy hoạch: Rừng phòng hộ.
4. Hiện trạng: Rừng trồng.
5. Giới hạn điểm góc có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 độ như sau:

STT	X	Y
1	599.261	1.518.279
2	599.260	1.518.374
3	599.114	1.518.297
4	599.068	1.518.112

*Tr R*



### PHỤ LỤC 3

**Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Công trình Khu tái định cư phục vụ dự án Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới tại mô đất QN03, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Địa điểm thực hiện: Khoảng 5, 6, 7 tiểu khu 344, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.
2. Diện tích: 2,5 ha.
3. Quy hoạch: Rừng phòng hộ.
4. Hiện trạng: Rừng trồng.
5. Giới hạn điểm góc có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 độ như sau:

STT	X	Y
1	599.260	1.518.418
2	599.383	1.518.406
3	599.420	1.518.225
4	599.308	1.518.224
5	599.261	1.518.279

*[Handwritten signature]*

**PHỤ LỤC 4****Dự án Sản công nghiệp mỏ đá Phù Cát**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/3/2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)



1. Địa điểm thực hiện: Khoảnh 4a, tiểu khu 254, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát.
2. Diện tích: 0,89 ha.
3. Quy hoạch: Rừng sản xuất.
4. Hiện trạng: Đất đã khai thác rừng trồng.
5. Giới hạn điểm góc có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 độ như sau:

STT	Tọa độ VN-2000		STT	Tọa độ VN-2000	
	X	Y		X	Y
1	595249	1546645	6	595152	1546529
2	595214	1546652	7	595190	1546521
3	595191	1546645	8	595203	1546545
4	595152	1546599	9	595182	1546563
5	595116	1546540	10	595240	1546587

*Thư B*





## PHỤ LỤC 5

### **Dự án Xử lý khắc phục sạt lở mái taluy đường Nguyễn Tất Thành nối dài, thành phố Quy Nhơn**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Địa điểm thực hiện: Khoảnh 1, tiểu khu 331B, phường Đồng Đa và khoảnh 1, tiểu khu 331D, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn.
2. Diện tích: 0,86 ha.
3. Quy hoạch: Rừng phòng hộ
4. Hiện trạng: Rừng trồng 0,56 ha, đất đã khai thác rừng trồng 0,30 ha.
5. Giới hạn điểm góc có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 độ như sau:

Stt	X	Y	Stt	X	Y
1	604.786,00	1.524.260,00	9	604.655,05	1.524.450,95
2	604.732,00	1.524.242,00	10	604.673,96	1.524.434,77
3	604.726,00	1.524.257,00	11	604.709,21	1.524.410,09
4	604.727,00	1.524.279,00	12	604.714,28	1.524.400,18
5	604.709,00	1.524.334,00	13	604.689,53	1.524.378,95
6	604.698,00	1.524.348,00	14	604.702,91	1.524.369,84
7	604.658,00	1.524.387,00	15	604.707,96	1.524.364,89
8	604.622,00	1.524.413,00	16	604.762,14	1.524.306,64

*Thư B*